

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc
và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước
Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Dịu

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040035

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	3
1. Tính cấp thiết của đề tài	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	3
3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	5
NỘI DUNG.....	6
I.Quan điểm Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc của Mác- Lênin.....	6
1. Khái niệm	6
2. Xu hướng phát triển của các dân tộc và biểu hiện của chúng hiện nay ..	6
3. Cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
II.Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa	10
1.Quan điểm của Đảng và Nước về dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	10
2. Chính sách của Đảng và Nước về dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	11
<i>2.1. Các nguyên tắc xây dựng chính sách.....</i>	<i>12</i>
<i>2.2. Các chính sách.....</i>	<i>13</i>
<i>2.3. Vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong thực hiện chính sách dân tộc hiện nay.....</i>	<i>15</i>
III. Liên hệ	15
1. Các vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.....	15
2. Các vấn đề dân tộc trong nước	16
3.Trách nhiệm sinh viên trong quá trình xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc	17
KẾT LUẬN	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	19

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề dân tộc là vấn đề luôn được quan tâm trong mọi thời đại. Trải qua nhiều thời kì lịch sử thì vấn đề mang tính cấp thiết với mọi quốc gia trên toàn thế giới. Vấn đề dân tộc mang tính lí luận và tính thực tiễn sâu sắc. Trong bối cảnh thế giới hiện nay vấn đề dân tộc đang có diễn biến phức tạp và là một trong những vấn đề nhạy cảm mà các thế lực thù địch luôn muốn lợi dụng nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dân tộc ảnh hưởng đến sự tồn tại, ổn định và phát triển của mỗi quốc gia . Bảo vệ, đoàn kết các dân tộc là cách tốt nhất để chống lại các thế lực chống phá chủ nghĩa xã hội.

Là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em cùng chung sống trên mọi miền tổ quốc Đảng và nhà nước luôn quan tâm, đặc biệt trong thời kì hội nhập vấn đề này càng được Đảng và nhà nước chú trọng. Đặc trưng của các dân tộc nước ta là luôn đoàn kết, hòa hợp cùng nhau chung sống cùng nhau phát triển, đặc biệt trong thời kì chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc thì tình đoàn kết dân tộc càng được nâng cao. Các dân tộc có ngôn ngữ, phong tục tập quán, trình độ văn hóa phát triển khác nhau. Điều này tạo nên sự phong phú, đa dạng nhưng cũng tạo ra sự phân biệt nếu vấn đề giữa các dân tộc giải quyết không tốt. Việc đưa ra những quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước quyết định sự thu hẹp khoảng cách, sự đoàn kết giữa các dân tộc. Trong thời kì đất nước trong thời kì đổi mới, nhiều vấn đề phức tạp đòi hỏi phải phát huy khối đại đoàn kết dân tộc để Việt Nam có thể đứng vững và phát triển.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở vận dụng lí luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc đề tài phân tích cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu*

Với mục đích nghiên cứu trên bài tiểu luận tập trung nghiên cứu

- Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lê nin từ đó liên hệ đến vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.
- Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Vai trò của Đảng cộng sản và nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc hiện nay.

3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

3.1. *Cơ sở phương pháp luận*

Bài tiểu luận dựa trên nền tảng cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lê nin và quan điểm chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3.2. *Phương pháp nghiên cứu*

Bài luận sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và các phương pháp khác như: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh...

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Phạm vi nghiên cứu: Vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay và các chính sách dân tộc mà Đảng và Nhà nước đã đề ra và đang thực hiện.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: tìm ra phương hướng giải quyết những hạn chế, phát huy mặt tích cực trong vấn đề dân tộc

Ý nghĩa thực tiễn: đưa ra bài học sâu sắc để giải quyết các vấn đề dân tộc còn tồn tại

NỘI DUNG

I. Quan điểm Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc của Mác- Lênin

1. Khái niệm

Dân tộc là hình thức cộng đồng người phát triển cao nhất từ trước đến nay. Khái niệm dân tộc được dùng theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất dùng để chỉ cộng đồng người sinh sống trong cùng một quốc gia (Việt Nam, Lào, Anh, Pháp...). Nghĩa thứ hai dùng để chỉ các dân tộc đa số và thiểu số trong một quốc gia(Kinh, Tày, Nùng...)

2. Xu hướng phát triển của các dân tộc và biểu hiện của chúng hiện nay

a. Hai xu hướng phát triển khách quan của dân tộc

Xu hướng phân lập: xu hướng này gắn với giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản do sự trưởng thành của ý thức dân tộc, sự thức tỉnh về quyền được sống của mình mà cộng đồng dân cư tách nhau để thành lập các dân tộc độc lập. Xu hướng này kích thích đời sống và các phong trào dân tộc, thành lập các quốc gia độc lập có chính phủ, hiến pháp... phục vụ cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Xu hướng liên kết: Sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học - công nghệ, đặc biệt là sự giao lưu kinh tế- văn hóa trong xã hội tư bản làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ rào cản giữa các dân tộc. Xu hướng này nổi bật trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Tuy nhiên hai xu hướng này gặp nhiều trở ngại trong thời kì chủ nghĩa đế quốc. Nguyên nhân là do xu hướng độc lập của các dân tộc bị chính sách xâm lược chủ nghĩa đế quốc xóa bỏ. Chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc làm cho các dân tộc nhỏ trình độ lạc hậu phụ thuộc hoàn toàn vào chủ nghĩa đế quốc. Xu hướng liên kết các dân tộc với nhau bị chủ nghĩa đế quốc

phủ nhận. Thay vào đó chúng lập ra những khối lên hiệp đi áp bức bóc lột các dân tộc khác.

Bởi vậy, chủ nghĩa Mác- Lê nin cho rằng: Chỉ trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội thì hai xu hướng này mới được biểu hiện đầy đủ.

b. Biểu hiện của hai xu hướng trong thời đại ngày nay

- Phạm vi các quốc gia Xã hội chủ nghĩa có nhiều dân tộc:

Ở các nước này xu hướng độc lập được biểu hiện trong sự nỗ lực của dân tộc trong tự lập, tự chủ dân tộc. Xu hướng thứ hai tạo nên sự thúc đẩy mạnh mẽ để các dân tộc hòa hợp, hợp tác trên mọi lĩnh vực.

Trong điều kiện của Chủ nghĩa xã hội hai xu hướng phát triển cùng chiều, hỗ trợ và bổ sung nhau diễn ra trong từng dân tộc. Tuy nhiên, sự hòa quyện giữa các dân tộc không làm mất đi bản sắc của từng dân tộc. Ngược lại điều này làm bảo lưu, giữ gìn và phát huy bản sắc của từng dân tộc.

- Phạm vi thế giới sự tác động của hai xu hướng rất nổi bật

Hiện nay các dân tộc bị áp bức đã vùng dậy, đấu tranh xóa bỏ ách đô hộ của Chủ nghĩa đế quốc giành quyền độc lập, tự quyết cho dân tộc mình. Xu hướng này biểu hiện trong các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thành sức mạnh chống chủ nghĩa đế quốc và chính sách thực dân. Ngoài ra xu hướng này còn biểu hiện trong cuộc đấu tranh của các dân tộc đang là nạn nhân của phân biệt chủng tộc, sắc tộc...

Các dân tộc có xu hướng liên kết với nhau để tạo thành một quốc gia thống nhất theo nguyên trạng lịch sử.

Các dân tộc có sự tương đồng về địa lí, môi trường, giá trị văn hóa... muốn liên minh trên cơ sở những lợi ích chung, dựa vào nhau giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội...

3. Cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Dựa trên quan điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen về vấn đề dân tộc, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của phong trào cách mạng thế giới và cách mạng tháng 10 Nga kết hợp với hai xu hướng khách quan của phong trào dân tộc gắn liền với quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản V.I.Lênin đã khái quát thành cương lĩnh dân tộc.

Nội dung cơ bản của “Cương lĩnh dân tộc”:

Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng là quyền mà các dân tộc được hưởng những điều kiện và khả năng tự do phát triển năng lực và thỏa mãn các nhu cầu của mình, có địa vị như nhau với tất cả dân tộc. Theo Lê nin, bình đẳng dân tộc thực chất là xóa bỏ tình trạng bóc lột từ đó xóa bỏ những đặc quyền, lợi ích riêng so với dân tộc khác. Chính vì vậy Lênin coi quyền bình đẳng là một nguyên tắc quan trọng và là một phần không thể thiếu trong cương lĩnh cách mạng nhằm thể hiện quyền bình đẳng.

Quyền bình đẳng được thể hiện trên mọi lĩnh vực đời sống: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đây là cơ sở pháp lý giải quyết quan hệ giữa các dân tộc trên thế giới hay trong chính một quốc gia. Đây là kết quả đấu tranh của nhân dân lao động.

- Bình đẳng về kinh tế phụ thuộc vào sự phát triển đồng đều kinh tế giữa các dân tộc mà cốt lõi là lực lượng sản xuất. Theo Lê nin, lợi ích kinh tế gắn liền với lợi ích giai cấp, dân tộc, quốc gia. Nếu có sự áp đặt trong hợp tác, giao lưu liên kết hay đặc quyền kinh tế dành riêng cho một quốc gia, dân tộc nào đó đều dẫn đến vi phạm quyền bình đẳng dân tộc.

- Bình đẳng về chính trị là tiền đề, điều kiện tiên quyết, là cơ sở thực hiện quyền bình đẳng trong các quan hệ giữa các dân tộc. Với các dân tộc bị áp bức, lệ thuộc việc đấu tranh giành quyền bình đẳng về dân tộc là điều kiện

để có được bình đẳng trên các phương diện khác của đời sống xã hội. Mọi tư tưởng cực đoan, kì thị dân tộc- tộc người, can thiệp vào nội bộ các quốc gia đều vi phạm quyền bình đẳng

- Bình đẳng trên lĩnh vực văn hóa- xã hội đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng đến nhiều yếu tố. Văn hóa là yếu tố phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Văn hóa của mỗi dân tộc có những nét riêng biệt tạo nên sức sống cho dân tộc đó. V.I.Lênin khẳng định “*Đối với những người mác xít, vấn đề khẩu hiệu “văn hóa dân tộc” có một ý nghĩa to lớn, chẳng những vì nó xác định nội dung tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta về vấn đề dân tộc, là công tác khác với công tác tuyên truyền tư sản, mà còn vì toàn bộ cái cương lĩnh về tự trị dân tộc về văn hóa trứ danh đều dựa trên khẩu hiệu đó*”¹. Vấn đề bình đẳng trong văn hóa phải luôn luôn gắn liền với bình đẳng về kinh tế, chính trị.

Hai là, các dân tộc có quyền tự quyết.

Quyền dân tộc tự quyết là quyền mà các dân tộc tự định đoạt, làm chủ vận mệnh dân tộc. Quyền tự quyết được biểu hiện ở nhiều mức độ khác nhau từ nội bộ chính trị đến tách ra thành các quốc gia độc lập. Theo V.I.Lênin “*Quyền dân tộc tự quyết hoàn toàn chỉ có nghĩa là các dân tộc có quyền độc lập chính trị, có quyền tự do phân lập, về mặt chính trị khỏi những dân tộc áp bức họ.*”

Ba là, liên hiệp công nhân các dân tộc lại

Liên hiệp công nhân các dân tộc là tư tưởng cơ bản và quan trọng trong cương lĩnh dân tộc của Lênin. Liên hiệp công nhân các dân tộc là đoàn kết giai cấp công nhân của các dân tộc với nhau nhằm tạo nên liên minh chống lại sự áp bức giai cấp, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng dân tộc khỏi đế quốc thực dân, chủ nghĩa tư bản. Bởi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ bóc lột, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi áp bức bóc lột nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội xã

hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa. Liên hiệp công nhân các dân tộc chính là điều kiện giải quyết các vấn đề dân tộc, thực hiện quyền bình đẳng và quyền dân tộc tự quyết.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin đã vạch rõ bản chất, phương hướng để giải quyết các vấn đề dân tộc. Đây cũng chính là con đường soi sáng cho phong trào cách mạng của các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam.

II. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em cùng chung sống trên lãnh thổ hình chữ S. Các dân tộc có ngôn ngữ, phong tục tập quán, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa khác nhau. Đây vừa là các yếu tố tạo nên sự đa dạng về văn hóa của Việt Nam, vừa là yếu tố gây nên sự chênh lệch bất bình đẳng giữa các dân tộc nếu vấn đề giữa các dân tộc không được Đảng và Nhà nước giải quyết tốt. Bởi vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đặt vấn đề dân tộc là nhiệm vụ chiến lược đặc biệt trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước đã đưa ra những quan điểm và chính sách để giải quyết các vấn đề dân tộc.

1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách của cách mạng Việt Nam

Các dân tộc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Chính sách của Đảng và Nước về dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Các nguyên tắc xây dựng chính sách

Bình đẳng giữa các dân tộc là một trong những nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng. Bình đẳng dân tộc là quyền ngang nhau giữa các dân tộc, không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển, chủng tộc. Bình đẳng giữa các dân tộc được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, được bảo đảm bằng pháp luật. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định rõ: *“Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”*.

- *Đoàn kết các dân tộc* là nguyên tắc, xuyên suốt quá trình hoạch định chính sách dân tộc của Đảng ta. Đoàn kết các dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Thực chất của đoàn kết dân tộc là sự đoàn kết giữa những người cùng chung một mục đích giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, đó là mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

- *Tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển* là một tất yếu khách quan trong quan hệ giữa các dân tộc. Sự tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc bao hàm cả việc các dân tộc đa số có trình độ phát triển cao hơn giúp đỡ các dân tộc thiểu số, chậm phát triển và ngược lại.

Các nguyên tắc, nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát

triển. Có bình đẳng thì mới thực hiện được đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc.

2.2. Các chính sách

- *Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho các cùng dân tộc thiểu số.*

Đây là vấn đề vô cùng quan trọng bởi các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam có trình độ phát triển về kinh tế, văn hóa, chính trị khác nhau, điều đó tạo nên sự chênh lệch giữa các dân tộc đặc biệt là dân tộc thiểu số. Để thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc thì việc đẩy mạnh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các đồng bào dân tộc thiểu số là điều cấp thiết. Đồng thời, việc chú trọng bảo vệ môi trường, ổn định đời sống của đồng bào, phát huy mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc, chống tư tưởng độc lập dân tộc hẹp hòi. Đây là chính sách vừa khai thác phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số vừa xóa bỏ khoảng cách giữa các dân tộc.

- *Tôn trọng bình đẳng giữa các dân tộc.*

Nước ta có 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, rất nhiều dân tộc có ngôn ngữ riêng, có những nét văn hóa, phong tục tập quán riêng của họ. Vì vậy, việc xóa bỏ ranh giới giữa các dân tộc cần dựa trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hóa, ngôn ngữ, tập quán tín ngưỡng của họ; giúp các dân tộc giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình.

Các chính sách pháp luật của nhà nước ta luôn tạo điều kiện cho các dân tộc được quyền tự do sử dụng ngôn ngữ của mình trong tất cả các lĩnh vực đời sống, phạm vi giao tiếp. Đồng thời khuyến khích đưa văn hóa truyền thống vào giảng dạy ở các trường học để các truyền thống văn hóa tốt đẹp không bị mai một. Dành nhiều quyền hơn cho các

đối tượng thuộc dân tộc thiểu số, khuyến khích cán bộ đến các vùng sâu, vùng xa làm việc và công tác.

- *Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ cho mỗi dân tộc.*

Bác Hồ từng chỉ rõ, văn hóa soi đường cho quốc dân đi. Muốn đưa đồng bào dân tộc thiểu số còn đang sống ở những vùng khó khăn, dân trí hạn chế phát triển về kinh tế xã hội thì nhất thiết phải nâng cao dân trí, bồi dưỡng văn hóa, mở rộng sự giao lưu, hiểu biết của đồng bào. Muốn thực hiện được điều này thì cần phải có những con người đi tiên phong, hướng dẫn cho bà con, những người đó không ai khác chính là các cán bộ, bởi cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức thì mới có thể lãnh đạo được nhân dân.

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước cũng cần quan tâm đến đời sống của các cán bộ nơi vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để thu hút cán bộ đến làm việc.

- *Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn vùng đồng bào dân tộc.*

Nền kinh tế nhiều thành phần cộng với sự thiếu hiểu biết của 1 số đồng bào dân tộc dẫn đến các tệ nạn buôn lậu, buôn người và nhiều tệ nạn khác hình thành.

Tệ buôn lậu, nhất là vùng giáp biên, cửa khẩu còn khá phức tạp, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của đồng bào. Các tệ nạn nghiện hút, đào vàng, phá rừng, đất đai canh tác, nguồn nước... là những bức xúc ở nhiều vùng dân tộc, gây bất ổn với đời sống đồng bào. Tệ tham ô, tham nhũng, lãng phí ở một số cán bộ làm mất lòng tin của nhân dân.

Ngoài ra do sự thiếu hiểu biết mà các đồng bào dân tộc là đối tượng mà các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng tín ngưỡng của các dân tộc

mà truyền tư tưởng chống lại Đảng và Nhà nước, gây hiểm khích với các dân tộc khác.

- *Luôn phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc.*

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử các dân tộc trên nước ta luôn có truyền thống đoàn kết cùng nhau chống giặc ngoại xâm(giặc phương bắc, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ...), cùng nhau xây dựng phát triển đất nước.

Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta xác định mục tiêu: nhằm khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của các dân tộc và của đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, thực hiện từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, miền núi và miền xuôi, xóa đói giảm nghèo, thực hiện sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2.3. Vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong thực hiện chính sách dân tộc hiện nay

Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc là mục tiêu chiến lược trong suốt sự nghiệp lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đảng luôn có những chính sách quan tâm đến dân tộc thiểu số nhằm củng cố niềm tin của các đồng bào dân tộc vào Đảng. Các mặt trận Tổ quốc luôn tuyên truyền vận động các đồng bào dân tộc tham gia thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư tạo điều kiện cải thiện đời sống cho các dân tộc. Hệ thống chính trị được tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng dân tộc. Đảng đề ra đến 2025 giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo đối với các dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục. Nâng cao tỉ lệ khám, chữa bệnh nâng cao tỉ lệ tiếp cận dịch vụ

y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe tâm vóc thanh thiếu niên vùng dân tộc thiểu số. Luôn khuyến khích các dân tộc xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (tảo hôn, kết hôn cận huyết, cướp vợ...) và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình.

Đảng luôn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng dân tộc thiểu số đặc biệt là ở các vùng giáp biên như vùng Tây Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên. Chủ động phòng chống các tệ nạn buôn người, buôn ma túy, buôn lậu ở vùng biên giới.

Ngoài việc, tạo điều kiện cho các đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng núi thì các đồng bào ở vùng biển cũng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt trong thời kì chủ quyền vùng biển đảo của Việt Nam đang bị xâm hại.

Đảng luôn lãnh đạo việc rà soát việc thực hiện chính sách dân tộc từ trung ương đến địa phương, đảm bảo đồng bộ thống nhất, ổn định hiệu quả nhất là vùng dân tộc thiểu số.

III. Liên hệ

1. Các vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay

Hiện nay, các dân tộc trên thế giới đang dần mở rộng quan hệ hợp tác cùng phát triển. Các quốc gia cùng một khu vực liên kết với nhau tạo điều kiện thuận lợi cùng nhau phát triển về các mặt kinh tế, chính trị.

Điển hình là năm 2020 các quốc gia dân tộc trên thế giới cùng nhau chống lại đại dịch Covid 19 bằng các hình thức hỗ trợ nhau về các trang thiết bị y tế, lực lượng các y bác sĩ...

Tuy nhiên những năm gần đây vẫn xuất hiện một số thành phần dân tộc cực đoan gây nên những cuộc chiến tranh ở một số nước trên thế giới. Điển hình là nhà nước Hồi giáo tự xưng IS (2013-2019) gây lên những vụ

thảm sát tàn bạo diệt chủng tộc Yazidi ở Syria và Iraq để tiêu diệt cộng đồng tôn giáo thiểu số thông qua các vụ giết người, nô lệ tình dục và gây lên nhiều cuộc vũ trang bạo động là phần nộ, gây bức xúc là sóng dư luận thế giới. Dù đã bị đánh đổ nhưng đây là một biểu hiện của tư tưởng lợi dụng sự tín ngưỡng dân tộc của một số phần tử cực đoan ích kỉ chỉ nghĩ cho lợi ích bản thân mà gây lên hậu quả nặng nề cho các dân tộc khác. Các cuộc biểu tình về sự phân biệt chủng tộc, sắc tộc vẫn còn đang diễn ra ở một số nước. Ngoài các cuộc chiến tranh quân sự thì các cuộc chiến tranh thương mại giữa các dân tộc cũng luôn được quan tâm như cuộc chiến thương mại chưa hồi kết giữa Mỹ- Trung.

2. Các vấn đề dân tộc trong nước

Hiện nay, nhiều vấn đề dân tộc trong nước đã được quyết, đời sống của các đồng bào vùng dân tộc thiểu số đã được cải thiện. Tuy nhiên, các vấn đề dân tộc vẫn bị một số phần tử xấu lợi dụng những khó khăn trong đời sống của các vùng dân tộc thiểu số nhằm gây kích động, bạo loạn chia rẽ khối đoàn kết đại dân tộc. Điển hình là cuộc bạo loạn ở Tây Nguyên (4/2004), cuộc biểu tình liên quan đến vấn đề đất đai,... Trong thời đại khoa học công nghệ thì gần đây các đối tượng xấu tìm cách lôi kéo, kích động qua các trang mạng xã hội như facebook. Một số đối tượng ở trong và ngoài nước thành lập nên các tổ chức phản động: “ Triều đại Việt”, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tự nhận mình là “nhà dân chủ, người yêu nước” nhưng thực chất là trá hình để lợi dụng lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam gây kích động nhằm lật đổ chính quyền chuộc lợi cho họ.

Để chủ động phòng chống các thế lực gây mất trật tự an ninh đất nước. Đảng và Nhà nước luôn chủ động ngăn chặn kịp thời những hoạt động chống phá, gây rối, đồng thời thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc, nêu cao ý thức cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn chống phá. Nhân dân luôn phải phát huy truyền thống đoàn kết cùng nhau xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3.Trách nhiệm sinh viên trong quá trình xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Để xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên cần:

- Quán triệt tư tưởng đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc
- Không phân biệt dân tộc, vùng miền, giàu nghèo
- Không tham gia các hoạt động biểu tình chống phá nhà nước, luôn tỉnh táo trước các phần tử, đối tượng có âm mưu gây rối kích động.
- Tích cực tham gia xây dựng Đoàn thanh niên ngày càng vững mạnh, tuyên truyền tư tưởng truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc.
- Đẩy mạnh tham gia các phong trào yêu nước, phát triển bản thân, đưa đất nước hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

KẾT LUẬN

Vấn đề dân tộc luôn là vấn đề được toàn thể giới quan tâm. Để giải quyết được các vấn đề dân tộc thì các cơ quan đứng đầu hệ thống chính trị luôn phải đưa ra quan điểm và chính sách giải quyết triệt để các vấn đề dân tộc, luôn phải đề cao cảnh giác trước những thế lực gây bạo loạn, truyền bá tư tưởng cực đoan chống phá nhà nước.

Là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đề cao truyền thống đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc bằng những chính sách phù hợp trong từng thời kì trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc. Luôn khuyến khích các dân tộc cùng nhau sinh sống, phát triển kinh tế, loại bỏ những hủ tục lạc hậu và phát huy những truyền thống tốt đẹp đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời Đảng và Nhà nước luôn củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết luôn đề cao cảnh giác trước những thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc gây mất đoàn kết giữa các dân tộc chia rẽ đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình CNKHXH của Học viện Chính trị quốc gia- xuất bản 2010
- Cương lĩnh dân tộc của Mác- Lênin

Tài liệu trực tuyến

- Tạp chí mặt trận

<http://tapchimattran.vn/nguyen-cuu/duong-loi-chinh-sach-dan-toc-cua-dang-va-nha-nuoc-viet-nam-qua-cac-thoi-ky-cach-mang-35102.html> truy cập ngày 07/05/2020

- Tạp chí xây dựng Đảng

<http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu/Van-kien-Dang-Nha-nuoc/2011/3525/CUONG-LINH-XAY-DUNG-DAT-NUOC-TRONG-THOI-KY-QUA-DO-LEN.aspx> truy cập ngày 24/03/2011

- Tạp chí ban tuyên giáo trung ương

<http://www.tuyengiao.vn/tu-lieu/huong-dan-chi-dao/huong-dan-chi-tiet-chuyen-de-van-de-dan-toc-va-chinh-sach-dan-toc-105830> truy cập 14/10/2017